TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2024
V/v: "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương
Ông Nguyễn Minh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Tiến Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Tổ 1, ấp SL, xã BB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
- *Bị đơn*: Anh Vũ Quang H, sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Số 181HTCC, Phường x, thành phố Đà Lạt.
(Chị Ph có mặt tại phiên tòa, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2023 và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày :

Chị và anh Vũ Quang H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 24/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã BB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đồng thời gia đình hai bên tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống tại quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh được 01 năm thì không sống chung.

Thời gian đầu vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H cờ bạc, đánh bài trên mạng. Vợ chồng sống ly thân 03 năm nay, anh H về ở cùng bố mẹ anh H tại Đà Lạt còn chị và con chung sống với gia đình bố mẹ chị ở Vũng Tàu.

Thời gian 01 năm nay thì anh H cũng không quan tâm, không gọi điện hỏi thăm vợ con, cũng không đến thăm con, chị có liên lạc anh H cũng không trả lời.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H và đề nghị được ly hôn với anh H.

Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020 hiện đang ở với chị và khi giải quyết ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm.

**Theo Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Vũ Quang H đề ngày 22/3/2024, anh H trình bày:*

Anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Anh cũng đồng ý giao con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H; về con chung chị đề nghị được nuôi con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ph. Về con chung: giao con chung Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph và bị đơn anh Vũ Quang H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Nay chị Ph có đơn yêu cầu được ly hôn với anh H; hiện nay bị đơn anh H đang sinh sống tại thành phố Đà Lạt. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: "*Tranh chấp ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ph và bị đơn anh Vũ Quang H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Ủy ban nhân dân xã BB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/3/2020. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh H là có trên thực tế và hai người đã có 01 con chung.

Theo chị Ph thì vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H cờ bạc, đánh bài trên mạng. Vợ chồng sống ly thân 03 năm nay, anh H về ở cùng bố mẹ anh H tại Đà Lạt còn chị và con chung sống với gia đình bố mẹ chị tại Vũng Tàu.

Tòa án đã tiến hành xác minh chính quyền địa phương ngày 28/02/2024 *(bút lục số 17)* thể hiện chị Ph và anh H không thông báo hay đề nghị chính quyền địa phương giải quyết nên chính quyền địa phương cũng không nắm rõ mâu thuẫn gia đình và cách nuôi dạy con chung của vợ chồng chị Ph, anh H.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, ... và lý do chính đáng khác".

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và anh H không có mặt tại phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời trình bày anh cũng đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có, do đó chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị Ph và anh H xác định có 01 con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, hiện cháu Phúc gần 04 tuổi, để đảm bảo sự phát triển ổn định mọi mặt của con chung cũng như không làm xáo trộn môi trường sinh sống của con chung. Đồng thời, anh H cũng thống nhất giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần giao con chung Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph và anh H đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 55, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph về việc *"Tranh chấp ly hôn"* với đối với bị đơn anh Vũ Quang H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph và bị đơn anh Vũ Quang H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000285 ngày 15/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng anh H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND xã BB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên